

Số: 4756 /UBND-NNTN

Kon Tum, ngày 31 tháng 12 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Kết luận
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
về sơ kết Nghị quyết số 06-NQ/TU
ngày 25 tháng 11 năm 2021 về phát
triển lâm nghiệp bền vững

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum;
- Báo Kon Tum;
- Các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng.

Thực hiện Kết luận số 2130-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kết luận Hội nghị lần thứ 17 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI sơ kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy “về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh” (Nghị quyết số 06-NQ/TU).

Để bảo đảm ngành lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp xác định tại Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy¹, trong đó chú trọng một số nội dung sau:

1. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị chủ rừng:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy, gắn với Kết luận số 61-KL/TW ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”. Trong đó: Rà soát, phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục các hạn chế, yếu kém; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân đối với công tác phát triển lâm nghiệp bền vững, tạo

¹ Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 4874/SNN-CCKL ngày 22/12/2024.

sự thống nhất, đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện; quyết tâm thực hiện đạt và vượt các mục tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU đề ra. Trọng tâm là bảo đảm độ che phủ rừng đạt 64% trở lên, rừng tự nhiên được bảo vệ tốt và tập trung nâng cao chất lượng rừng; diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh đạt khoảng 4.500 ha; diện tích rừng trồng ngày càng tăng và phân đầu hình thành vùng rừng trồng nguyên liệu tập trung; thu hút đầu tư được các nhà máy chế biến gỗ có công suất lớn...

- Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương chịu trách nhiệm chính đối với các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trên lâm phần, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị chủ rừng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan: Tập trung giải quyết dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chồng lấn, lấn chiếm; rà soát hiện trạng rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp để tích hợp vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xác định rõ lâm phần quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị, địa phương:

- Nâng cao hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách hiện có về lâm nghiệp. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách mới như: Chính sách thúc đẩy xã hội hóa lâm nghiệp, phát triển lâm nghiệp cộng đồng, phát triển thị trường các-bon; thí điểm thực hiện chính sách bảo hiểm trong lâm nghiệp, nhất là bảo hiểm rừng trồng.

- Tập trung đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư trong lĩnh vực lâm nghiệp, nhất là thu hút trồng rừng và đầu tư các nhà máy chế biến gỗ, trồng dược liệu, du lịch sinh thái dưới tán rừng. Phát triển mạnh các mô hình kinh tế lâm nghiệp; các hình thức liên kết giữa các thành phần kinh tế, mô hình kinh tế hợp tác, kinh tế chia sẻ trong lâm nghiệp. Vận động người dân chuyển đổi diện tích cây trồng trên đất lâm nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây lâm nghiệp, cây đa mục tiêu có hiệu quả kinh tế cao. Nghiên cứu đa dạng sinh kế, đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho người dân trong thời gian chờ rừng sản xuất đến chu kỳ khai thác. Lấy thu nhập của người dân từ kinh tế lâm nghiệp làm cơ sở đánh giá kết quả phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

- Huy động, bố trí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển ngành lâm nghiệp. Xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ, từng bước hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và dịch vụ logistics. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư cho ngành lâm nghiệp theo các Chương trình

mục tiêu quốc gia để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội tại địa bàn các thôn, làng có rừng. Quản lý, sử dụng nguồn tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế; tiếp tục nghiên cứu mở rộng các nguồn thu cho ngành lâm nghiệp. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 103-KL/TW, ngày 02-12-2024 “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12-3-2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp”.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Tỉnh đoàn lãnh đạo tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển lâm nghiệp bền vững, gắn với tạo sinh kế cho người dân sống gần rừng; đồng thời, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các dự án, chương trình về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy đúng theo quy định.

Trong quá trình triển khai, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp*) để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, NNTN.VĐH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp